

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 01 - 2021

V/v L hôn giữa chị T và anh D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chinh;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2020 về việc “L hôn, nuôi con sau khi L hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm 32, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 31, xã XH, huyện XT, tỉnh Nam Định.

(Chị T và anh D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn D tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng

nhận kết hôn ngày 09 tháng 10 năm 2012. Cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, nhiều khi dẫn đến xô xát đánh nhau. Hai bên gia đình cũng đã tác động để vợ chồng tìm giải pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chị và anh D đã sống L thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên nguyện vọng của chị xin được L hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 19/4/2013 và Lê Ngọc Thảo L, sinh ngày 24/02/2015. Khi L hôn, chị nhường quyền nuôi cả 02 con chung cho anh D, chị không cấp dưỡng nuôi con nhưng sẽ hỗ trợ anh D nuôi con tùy vào điều kiện kinh tế.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các bản tự khai tại Tòa án, bị đơn anh Lê Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện, tìm hiểu, kết hôn như chị T trình bày với Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình, lối sống không hòa hợp, thường xảy ra bất đồng quan điểm. Mặt khác, chị T còn có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác làm cho hôn nhân không có hạnh phúc. Gia đình đã động viên để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, chị T đã về ở với bố mẹ đẻ tại xã Xuân Thành, huyện Xuân Trường từ năm 2016 đến nay. Nay chị T xin L hôn anh thì anh cũng nhất trí L hôn chị T. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T nữa.

Về con chung: Anh và chị T 02 con chung là Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 19/4/2013 và Lê Ngọc Thảo L, sinh ngày 24/02/2015; hiện đang ở với anh và bà nội. Khi L hôn, anh xin nhận tiếp tục trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử L hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê

Văn D; giao 02 con chung chưa thành niên là Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 19/4/2013 và Lê Ngọc Thảo L, sinh ngày 24/02/2015 cho anh Lê Văn D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi L hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn D đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn D có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 09/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống chị T và anh D phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nghi ngờ nhau về sự chung thủy của vợ chồng; hai vợ chồng đã sống L thân từ năm 2016 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục hòa giải nhưng anh D đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, điều đó thể hiện anh D không thực sự mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh D đã kéo dài, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin L hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Lê Văn D, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn D có 02 con chung là Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 19/4/2013 và Lê Ngọc Thảo L, sinh ngày 24/02/2015; hiện đang ở với anh D. Khi L hôn, chị T và anh D đều có nguyện vọng để anh D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Ngọc Bảo N và cháu Lê Ngọc Thảo L cho anh Lê Văn D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho L hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn D.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên là Lê Ngọc Bảo N, sinh ngày 19/4/2013 và Lê Ngọc Thảo L, sinh ngày 24/02/2015 cho anh Lê Văn D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi L hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí L hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0001950 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã XH;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung